

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI BÈ
TỈNH TIỀN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **232/2020/DS-ST**

Ngày: 11/12/2020

V/v tranh chấp: “Hợp đồng vay tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG

** Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Hồ Văn Khỏe**
- Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Huỳnh Văn Dũng**
2. Ông **Nguyễn Văn Tám**
- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Minh Luân**, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè.

Ngày **11 tháng 12 năm 2020** tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 436/2020/TLST-DS ngày 09/11/2020 về việc tranh chấp: “Hợp đồng vay tài sản”.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 267/2020/QĐST-DS ngày 01/12/2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Lan P**, sinh năm 1949.

Địa chỉ: ấp 4, xã A, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- Bị đơn: Bà **Đặng Thị Thanh T**, sinh năm 1970.

Địa chỉ: ấp 4, xã A, huyện C tỉnh Tiền Giang.

(Bà P, bà T có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 20/10/2020 các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bà Nguyễn Thị Lan P trình bày:

Ngày 15/8/2019 âm lịch bà P cho bà T vay số tiền 30.000.000 đồng, thời gian trả vốn ngày 15/12/2019 âm lịch, hai bên không thỏa thuận lãi. Ngày 28/5/2020 âm lịch bà P cho bà T vay số tiền 70.000.000 đồng, thỏa thuận lãi 1.000.000 đồng/tháng.

Tại tòa sơ thẩm bà P chỉ yêu cầu bà T trả số tiền 30.000.000 đồng theo biên nhận ngày 15/8/2019 và lãi chậm trả 0,83%/tháng tính từ ngày 20/3/2020 cho đến ngày xét xử yêu cầu trả vốn và lãi một lần sau khi án có hiệu lực pháp luật. Còn đối với số tiền 70.000.000 đồng theo biên nhận ngày 28/5/2020 âm lịch bà P xin rút lại không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết, để hai bên thỏa thuận.

* Tại bản tự khai các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn bà Đặng Thị Thanh T trình bày:

Bà T thống nhất với lời trình bày của bà P về việc có vay 02 lần tiền và hiện còn nợ số tiền 100.000.000 đồng cho đến nay vẫn chưa trả cho bà P. Tuy nhiên, tại tòa bà P xin rút lại chưa yêu cầu trả số tiền 70.000.000 đồng mà chỉ yêu cầu bà T trả số tiền 30.000.000 đồng thì bà T thống nhất không có ý kiến gì.

Nay bà T cũng đồng ý trả cho bà P số tiền vay 30.000.000 đồng và trả lãi chậm trả 0,83%/tháng tính từ ngày 20/3/2020 cho đến ngày xét xử theo yêu cầu khởi kiện của bà P, nhưng xin trả dần mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi hết nợ, không đồng ý trả lãi theo yêu cầu của bà P.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét, theo lời trình bày của bà P với bà T trình bày thống nhất bị đơn bà T có vay số tiền 30.000.000 đồng theo biên nhận ngày 15/8/2019 âm lịch cho đến nay chưa trả, nên lời thừa nhận của bà T đây là tình tiết không cần phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó, bà P khởi kiện yêu cầu bà T trả số tiền 30.000.000 đồng là có cơ sở chấp nhận phù hợp với quy định tại Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự.

[2] Ngoài ra, bà P yêu cầu trả lãi chậm trả theo lãi ngân hàng 0,83%/tháng tính từ ngày 20/3/2020 đến ngày xét xử lấy tròn 09 tháng. Xét, yêu cầu tính lãi của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận. Bởi lẽ, căn cứ vào biên nhận ngày 15/8/2019 âm lịch thì hai bên không thỏa thuận lãi suất cụ thể bao nhiêu, nhưng nay nguyên đơn chỉ yêu cầu tính lãi với mức lãi suất chậm trả theo quy định 0,83%/tháng là hoàn toàn phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự và tại phiên tòa bị đơn bà T cũng đồng ý trả lãi theo yêu cầu của bà P. Do đó, lãi suất bị đơn bà T phải trả tính từ ngày 20/3/2020 cho đến ngày xét xử lấy tròn là 09 tháng x 0,83% x 30.000.000 đồng = 2.241.000 đồng (Hai triệu hai trăm bốn mươi một ngàn đồng).

[3] Theo đơn kiện ngày 20/10/2020 bà P có yêu cầu bà T trả số tiền vốn 70.000.000 đồng theo biên nhận nợ ngày 28/5/2020 và lãi tính từ ngày 20/3/2020 đến ngày xét xử mức lãi chậm trả 0,83%/tháng, nhưng tại phiên tòa bà P xin rút lại để hai bên thỏa thuận. Xét, việc rút yêu cầu nói trên là hoàn toàn tự nguyện, căn cứ

vào điểm c khoản 1 Điều 217, khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với yêu cầu này của bà P.

[4] Tại phiên toà nguyên đơn, bị đơn không thoả thuận được về thời gian trả số tiền vốn và lãi. Cho nên, về phương thức trả, thời gian trả số tiền trên do hai bên đương sự thỏa thuận với nhau khi đến giai đoạn thi hành án.

[5] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà P, căn cứ vào khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, nên bà T phải chịu 1.612.000 đồng (Một triệu sáu trăm mười hai ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 463, Điều 466, khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự; điểm c khoản 1 Điều 217, khoản 2 Điều 244, Điều 271, 272, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của bà Nguyễn Thị Lan P về việc yêu cầu bà Đặng Thị Thanh T trả số tiền vay 70.000.000 đồng theo biên nhận ngày 28/5/2020 và lãi chậm trả tính từ ngày 20/3/2020 đến ngày xét xử mức lãi 0,83%/tháng.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Lan P.

Buộc bà Đặng Thị Thanh T trả cho bà Nguyễn Thị Lan P số tiền vay vốn 30.000.000 đồng, lãi 2.241.000 đồng. Tổng cộng vốn và lãi 32.241.000 đồng (Ba mươi hai triệu hai trăm bốn mươi một ngàn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Về án phí: Bà Đặng Thị Thanh T phải chịu 1.612.000 đồng (Một triệu sáu trăm mười hai ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Do bà Nguyễn Thị Lan P là người cao tuổi có đơn xin miễn nộp tiền tạm ứng án phí và được Tòa án chấp nhận cho miễn tạm ứng án phí, nên không có hoàn lại tiền tạm ứng án phí cho bà P.

4. Về quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Thị Lan P, bà Đặng Thị Thanh T được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cái Bè;
- Chi cục THADS huyện Cái Bè;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hồ Văn Khỏe

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi.... giờ....phút, ngày **11** tháng **12** năm **2020**.

Tại: Trụ sở Toà án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Hồ Văn Khoẻ**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Huỳnh Văn Dũng**

2. Ông **Nguyễn Văn Tám**

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 436/2020/TLST- DS ngày 09 tháng 11 năm 2020 về việc tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” giữa:

- Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Lan Phương**, sinh năm 1949.

Địa chỉ: ấp 4, xã An Hữu, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

- Bị đơn: Bà **Đặng Thị Thanh Thảo**, sinh năm 1970.

Địa chỉ: ấp 4, xã An Hữu, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU**

1. Về điều luật áp dụng: Áp dụng các Điều 463, Điều 466, khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự; điểm c khoản 1 Điều 217, khoản 2 Điều 244, Điều 271, 272, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Kết quả biểu quyết 3/3 (100%).

2. Về nội dung:

1. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của bà Nguyễn Thị Lan Phương về việc yêu cầu bà Đặng Thị Thanh Thảo trả số tiền vay 70.000.000 đồng theo biên nhận ngày 28/5/2020 và lãi chậm trả tính từ ngày 20/3/2020 đến ngày xét xử mức lãi 0,83%/tháng.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Lan Phương.

Buộc bà Đặng Thị Thanh Thảo trả cho bà Nguyễn Thị Lan Phương số tiền vay vốn 30.000.000 đồng, lãi 2.241.000 đồng. Tổng cộng vốn và lãi 32.241.000 đồng (Ba mươi hai triệu hai trăm bốn mươi một ngàn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong,

tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Về án phí: Bà Đặng Thị Thanh Thảo phải chịu 1.612.000 đồng (Một triệu sáu trăm mười hai ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Do bà Nguyễn Thị Lan Phương là người cao tuổi có đơn xin miễn nộp tiền tạm ứng án phí và được Tòa án chấp nhận cho miễn tạm ứng án phí, nên không có hoàn lại tiền tạm ứng án phí cho bà Phương.

4. Về quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Thị Lan Phương, bà Đặng Thị Thanh Thảo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Kết quả biểu quyết 3/3 (100%).

3. Về các vấn đề khác:

Nghị án kết thúc vào hồi..... giờ..... phút, ngày **11** tháng **12** năm **2020**.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Hồ Văn Khỏe

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cái Bè;
- Chi cục THADS huyện Cái Bè;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hồ Văn Khỏe

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI BÈ
TỈNH TIỀN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Ngày: 17/01/2017

BIÊN BẢN HỘI Ý

Về vụ án: Tranh chấp “Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất” giữa:

* Nguyên đơn: Anh **Phan Văn Thành**, sinh năm 1982.

Địa chỉ: số 395, tổ 20, khu 1B, thị trấn Cái Bè, huyện Cái Bè, Tiền Giang.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Luật sư **Lê Hoàng Ân**, Văn phòng Luật sư Hoàng Ân thuộc đoàn luật sư tỉnh Tiền Giang.

Địa chỉ: số 362B, khu 4, thị trấn Cái Bè, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

* Bị đơn: **1. Ông Đoàn Văn Gian**, sinh năm 1972.

2. Bà Phan Thị Hồng Vân, sinh năm 1976.

Cùng địa chỉ: số 404A, tổ 20, khu 1, thị trấn Cái Bè, huyện Cái Bè, Tiền Giang.

Đại diện ủy quyền: Ông **Bùi Quang Nhuận**, sinh năm 1956

Địa chỉ: số 461A, tổ 23, khu 4, thị trấn Cái Bè, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Ngân hàng TMCP Sài Gòn (SCB).

Địa chỉ: số 927 Trần Hưng Đạo, phường 1, quận 5, TP. Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông **Võ Tấn Hoàng Văn** – Chức vụ: Tổng giám đốc.

Đại diện theo uỷ quyền: Ông **Lưu Quang Dũng** – Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Chi nhánh Tiền Giang.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Hồ Văn Khỏe**

- Các Hội thẩm nhân dân: + Bà **Đoàn Thị Thoa**

+ Ông **Lê Văn Lâu**

Xét thấy: Do nguyên đơn anh Phan Văn Thành có tranh chấp đến phần diện tích đất 15 m² mà chị Phan Thị Hồng Vân mua của hộ ông Nguyễn Văn Hoà, nhưng trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án chưa đưa hộ ông Nguyễn

Văn Hoà vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Hội đồng xét xử thảo luận và thống nhất 3/3

Áp dụng vào Điều 235 và điểm c khoản 1 Điều 259 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Hội đồng xét xử quyết định tạm ngừng phiên tòa xét xử sơ thẩm ngày 17/01/2017, để đưa hộ ông Nguyễn Văn Hoà vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

Phiên tòa sơ thẩm mở lại vào lúc **8 giờ 00 phút**, ngày **17 tháng 02 năm 2017** tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI BÈ
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: **02/2017/QĐST-DS**
2017

Cái Bè, ngày 17 tháng 01 năm

**QUYẾT ĐỊNH
TẠM NGỪNG PHIÊN TÒA**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG

*** Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Hồ Văn Khỏe**

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Đoàn Thị Thoa**, Ủy viên thường vụ Hội liên hiệp phụ nữ H. Cái Bè.

2. Ông **Lê Văn Lâu**, Trưởng đài truyền thanh truyền hình huyện Cái Bè.

Đã tiến hành mở phiên tòa sơ thẩm xét xử vụ án dân sự thụ lý số 162/2016/TLST-DS ngày 21/5/2016 về việc tranh chấp “Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất”.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 164/2016/QĐST-DS ngày 28 tháng 10 năm 2016.

Xét thấy: Do nguyên đơn anh Phan Văn Thành có tranh chấp đến phần diện tích đất 15 m² mà chị Phan Thị Hồng Vân mua của hộ ông Nguyễn Văn Hoà, nhưng trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án chưa đưa hộ ông Nguyễn

Văn Hoà vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Căn cứ vào Điều 235 và điểm c khoản 1 Điều 259 của Bộ luật tố tụng dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tạm ngừng phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 162/2016/TLST-DS ngày 31/5/2016 về việc tranh chấp “Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất”

2. Thời gian mở phiên toà vào lúc **8 giờ 00** phút, ngày **17** tháng **02** năm **2017** tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

*** Nơi nhận:**

- VKSND huyện Cái Bè;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hồ Văn Khỏe